

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Ngọc Diệu;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh N – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường HL, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Tr – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn KN, xã HT, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2021, bản khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh N khai:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân Tr cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng ở tại Thôn KN, xã HT, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống ở nhà chồng quá áp lực, chị mâu thuẫn với phía nhà chồng nhưng anh Triều không thể chia sẻ và giải quyết được

bức xúc của cả hai phía nên mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Do vậy, chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 8/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng cũng nhạt dần. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản khai ngày 13/7/2021 của bị đơn anh Nguyễn Xuân Tr khai: Anh không đồng ý ly hôn. Anh nhận thấy mâu thuẫn gia đình từ vấn đề tiền bạc mà ra. Kính mong Tòa hòa giải cho vợ chồng anh. Vợ chồng không có con chung. Về tài sản và nợ: anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tuy nhiên, ngoài lần đến Tòa ngày 13/7/2021, anh Nguyễn Xuân Tr không đến Tòa nữa, do vậy Tòa không thể tiến hành lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn KN, xã HT, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Xuân Tr đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Xuân Tr tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 24/12/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống ở nhà chồng quá áp lực, chị Ngọc mâu thuẫn với phía nhà chồng nhưng anh Triều không thể

chia sẻ và giải quyết được bức xúc của cả hai phía nên mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Bên cạnh đó giữa vợ chồng còn có một số mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề tài chính. Chị Ngọc đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 8/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng cũng nhạt dần. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Anh Nguyễn Xuân Tr thì cho rằng mâu thuẫn chính của vợ chồng anh từ vấn đề tiền bạc mà ra. Anh không đồng ý ly hôn. Mong Tòa hòa giải cho vợ chồng anh.

Tuy nhiên, anh Triều không đưa ra giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn. Mặt khác, anh chỉ đến Tòa đúng một lần khi làm bản khai, những lần sau Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Triều nhưng anh Triều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không có thiện chí hòa giải, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Nguyễn Xuân Tr thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh N là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn Xuân Tr không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh N về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Chị Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

2. *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Ánh N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ngọc đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001859 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Xuân Tr không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2021). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Diệu

Cao Thị Kim Yến

Nguyễn Thị Thanh Huyền